

NHỮNG DẤU MỐC PHÁT TRIỂN TƯ DUY KINH TẾ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG 20 NĂM ĐỔI MỚI 1986-2006

NGUYỄN VĂN ĐIỂN (*)

Dảng ta bắt đầu tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước vào năm 1986, khi nền kinh tế lâm vào khủng hoảng, trì trệ trầm trọng và trong bối cảnh một loạt nước XHCN đứng trước nguy cơ sụp đổ. Đổi mới lúc này không đơn thuần là tìm ra các giải pháp cục bộ, chữa cháy cho nền kinh tế, mà thực chất sâu hơn là tìm ra phương thức phát triển mới và tìm ra con đường phù hợp để tiến lên CNXH.

Với nhiệm vụ lớn lao đó, quá trình đổi mới, phát triển *tư duy kinh tế (TDKT)* đóng vai trò cực kỳ quan trọng; nó *lãnh đạo* và *minh chứng* cho thực tiễn đổi mới cũng như niềm tin vào sự đúng đắn của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. Do đó, việc chúng ta xem xét, nhìn nhận lại quá trình và những dấu mốc đổi mới TDKT sẽ tạo điều kiện kiểm chứng sự đúng đắn và cung cấp kinh nghiệm, bài học cho việc tiếp tục đổi mới TDKT; cho công cuộc phát triển, hội nhập sâu rộng hơn vào đời sống kinh tế quốc tế hiện nay.

Thực tế quá trình đổi mới và tìm ra những bước phát triển về TDKT là một cuộc đấu tranh quyết liệt, lâu dài, đầy thăng trầm cả trong thực tiễn và cả trên mặt trận tư tưởng, lý luận. *Thật vậy*, sau những thử nghiệm, “phá rào” của

thực tiễn đầy cam go từ khi thực hiện ***Nghị quyết TW 6 khóa IV*** (tháng 9/1979) về việc cho sản xuất “bung ra”, đã là “nguyên liệu” đầu tiên của việc tạo ra bước phát triển về TDKT. *Đây có thể coi là dấu mốc đầu tiên* của đổi mới TDKT, khi Đảng ta chấp nhận cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, cho sản xuất bung ra theo hướng bỏ kinh tế hiện vật, xin - cho chuyển sang kinh tế hàng hóa, cơ chế thị trường, nhằm giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất, cũng như lực lượng sản xuất. Cụ thể chúng ta cho tồn tại 5 thành phần kinh tế ở miền Nam và 3 thành phần ở miền Bắc; thực hiện “khoán 100” trong nông nghiệp (1981); trong công nghiệp quốc doanh cho thực hiện kế hoạch 3 phần A, B, C và chủ động mở rộng trả lương, thưởng theo Quyết định số 25, 26/CP/1981 của Chính phủ...

Đại hội Đảng lần thứ V (1982) là giai đoạn tiếp tục triển khai, *chiêm nghiệm* về việc thí điểm đổi mới TDKT, phát triển kinh tế nhiều thành phần; nhưng đây cũng là giai đoạn vật lộn, đấu tranh cam go giữa tư duy cũ và mới, giữa tư duy kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, xin-cho, cấp phát hiện vật... với tư duy

(*) ThS., Giảng viên Khoa Quản lý kinh tế, Học viện Chính trị khu vực II Tp. Hồ Chí Minh

hàng hóa-tiền tệ, nhiều thành phần, chủ động, sáng tạo. Tư tưởng chung, bao trùm nhất của giai đoạn phát triển kinh tế này là “tránh sai lầm chủ quan, duy ý chí, nóng vội”. Chính tư duy này đã phần nào hạn chế và làm chậm lại sự phát huy của những tư tưởng đổi mới kinh tế đột phá, mạnh bạo ở giai đoạn trước.

Đại hội VI của Đảng (12/1986), với phương châm: *nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng, nói đúng sự thật* đã tạo ra luồng sinh khí mới cho bước đột phá cơ bản về tư duy kinh tế, tư duy lý luận đổi mới toàn diện. Bắt đầu từ đây, đất nước ta đã từ bỏ, đoạn tuyệt với mô hình kinh tế phi thị trường, phi hàng hóa, đơn thành phần “thuần khiết” và cơ chế quản lý kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, quan liêu mệnh lệnh để chuyển sang xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần với cơ chế quản lý mới, phù hợp với cơ cấu nền kinh tế. **Nghị quyết TW 6 khóa VI** (tháng 3/1989) tuyên bố: cả nước là một thị trường thống nhất, xóa bỏ hoàn toàn bao cấp và chuyển hẳn sang kinh doanh theo cơ chế thị trường. *Đây là dấu mốc chuyển sang kinh tế thị trường ở Việt Nam*. Sau nhiều năm “ngăn sông, cấm chợ, bế quan tỏa cảng” Đại hội VI cũng lần đầu tiên đưa ra tư duy “mở cửa” thông qua chương trình ‘hàng xuất khẩu’. Thể chế hóa chủ trương đó, Luật Đầu tư nước ngoài 1987 được thông qua, có hiệu lực từ 1/1/1988 đã tạo ra nhiều thành tựu kinh tế nổi bật. Về tổng thể có thể nói, tuy Đại hội VI chưa triển khai được nhiều việc trong thực tiễn, nhưng nó là đại hội mang dấu ấn lịch sử, bước ngoặt, tạo ra bộ khung của hệ tư tưởng “đổi mới toàn diện” đất nước và đã được cụ thể hóa, phát triển, hoàn thiện trong suốt các kỳ đại hội sau của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội VI cũng thể hiện việc nhận thức lại và vận

dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng xây dựng CNXH trong Chính sách kinh tế mới (NEP) của V. I. Lenin; tạo ra những bài học kinh nghiệm, những tư tưởng lý luận về đổi mới cực kỳ sâu sắc, sáng tạo, mở đường cho những thành tựu đổi mới kinh tế-xã hội sau đó.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (1991) đánh dấu mốc lớn về phát triển TDKT khi xác định: “phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN” với đầy đủ các yếu tố như sau: cơ cấu kinh tế là ‘*cơ cấu nhiều thành phần*’, cơ chế là ‘*cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước*’ và mục tiêu thời kỳ này là ‘*quá độ lên CNXH*’. Mô hình này đã trở thành *khôn mẫu*, chuẩn mực xuyên suốt thời kỳ quá độ. Đại hội cũng lần đầu tiên xây dựng “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*” với các đặc trưng khá đầy đủ, toàn diện về CNXH; đồng thời cũng lần đầu tiên xây dựng “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế-xã hội 10 năm (1991-2000)*” của Việt Nam. Đặc biệt, tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1/1994) đã lần đầu tiên gắn khái niệm *công nghiệp hóa với hiện đại hóa* (mà trước đây tại Đại hội V, VI chỉ xác định là công nghiệp hóa). Đồng thời, khẳng định để kinh tế nước ta phát triển bền vững thì phải:

- Đổi mới cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa-hiện đại hóa, và coi đây là phương hướng cơ bản để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN;
- Cải cách hành chính (*về cả bộ máy, cán bộ và thủ tục*);
- Tiếp tục mở cửa gắn với hội nhập;
- Nhanh chóng hoàn thiện cơ chế quản lý mới.

Có thể coi đây thực sự là những bước tiến quan trọng trong tư duy về mô hình kinh tế và phương thức phát triển quá độ lên CNXH. Đồng thời, nó cổ vũ, động viên cho niềm tin vào quá trình “đổi mới sâu sắc, toàn diện” đất nước ta trong bối cảnh CNXH hiện thực ở Đông Âu, Liên Xô sụp đổ, chủ nghĩa Marx-Lenin bị hoài nghi, xét lại.

Đại hội Đảng lần thứ VIII (1996) tổ chức trong hoàn cảnh chúng ta tổng kết thực tiễn 10 năm đổi mới, đã đúc kết những bài học kinh nghiệm về thành tựu và hạn chế; tiếp tục khẳng định con đường đổi mới duy nhất, tất yếu đúng đắn mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã chọn là: *Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN*. Đại hội VIII đã khẳng định xu thế đổi mới không thể đảo ngược và “con đường đi lên CNXH ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn” nhằm chấm dứt sự hoài nghi, lúng túng, do dự, băn khoăn với sự nghiệp đổi mới. Đồng thời, Đại hội VIII cũng nêu phương châm chiến lược: “kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm”. Đại hội cũng phát triển, làm rõ thêm chủ trương công nghiệp hóa-hiện đại hóa khi thông qua 6 quan điểm về vấn đề này:

- Độc lập tự chủ đi đôi với hợp tác quốc tế;
- Công nghiệp hóa-hiện đại hóa là sự nghiệp của toàn dân (*trước đây là nhiệm vụ của doanh nghiệp quốc doanh, của kinh tế nhà nước và của Nhà nước*);
- Nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho phát triển nhanh và bền vững;
- Khoa học-công nghệ là động lực của công nghiệp hóa-hiện đại hóa;

- Lấy hiệu quả kinh tế-xã hội làm tiêu chuẩn phát triển;

Kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng-an ninh.

Đồng thời, Đại hội xác định rõ “*mục tiêu của công nghiệp hóa-hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao... dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh*” - đây là những tư tưởng thể hiện bước tiến trong tư duy, là kim chỉ nam dẫn đường cho phát triển kinh tế đất nước.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (2001) đã ghi tiếp những dấu ấn lớn, đánh dấu sự phát triển tư duy lý luận về mô hình kinh tế, về công nghiệp hóa-hiện đại hóa, kinh tế tri thức... Đại hội nhận thức sâu sắc, thấu đáo và đã nêu mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH là “*nền kinh tế thị trường định hướng XHCN*”, nó cô đọng hơn, phát triển hơn mô hình “nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN”. Thật vậy, nền kinh tế nước ta đã chuyển biến “về chất” lên kinh tế thị trường, tuy vẫn là kinh tế hàng hóa nhiều thành phần nhưng có trình độ cao hơn kinh tế hàng hóa và vẫn đảm bảo tính nhất quán trong đường lối đổi mới; mặt khác, khi xác lập mô hình mới cũng là việc chúng ta nhận thức đúng hơn về quỹ đạo phát triển chung, phổ biến và phổ quát của thế giới hiện đại. Dấu mốc tư duy mới này đã cung cấp cho công cuộc công nghiệp hóa-hiện đại hóa của chúng ta một “*xung lực lý luận mạnh mẽ*” (theo 6) dẫn đường thúc đẩy đổi mới, phát triển kinh tế, cải cách thể chế, “*sửa mình*” để mở cửa và

chủ động hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Đại hội IX cũng nêu những luận điểm mới về “rút ngắn thời gian” thực hiện công nghiệp hóa-hiện đại hóa, và lần thứ 2 xây dựng “*Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001-2010*” - hay *Chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng XHCN*. Và từ đó xác định mục tiêu cụ thể cho năm 2010 là “đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển... *tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại*”; đồng thời chủ trương “phát huy sức mạnh toàn dân tộc”, “từng bước phát triển kinh tế tri thức”, “hình thành đồng bộ các yếu tố của kinh tế thị trường”, “thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN được hình thành về cơ bản”. Tất cả những tư tưởng trên đã góp phần thực hiện “công cuộc phát triển kinh tế-xã hội” nhanh hơn, tốt hơn, hiệu quả hơn và “đã đạt được những thành tựu rất quan trọng”, tạo “*đà phát triển*”, đi lên bền vững của nền kinh tế. Theo GS.,TS. Đỗ Thế Tùng thì “*đà phát triển*” là một khái niệm quan trọng, sáng tạo, nó chỉ báo tương lai và xác nhận triển vọng một cách đáng tin cậy! (6)

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (4/2006) diễn ra trong thời điểm lịch sử vô cùng quan trọng: khi nền kinh tế đã ra khỏi khủng hoảng, với đà tăng trưởng không ngừng, năm sau cao hơn năm trước; đã thực hiện Nghị quyết Đại hội IX với “*những thành tựu rất quan trọng*” và trong hoàn cảnh của “*những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử*” của 20 năm đổi mới khi thế, lực và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng tăng, *lớn mạnh lên nhiều*. Đại hội nhận thức rõ hơn về “*bản thân*” nền kinh tế, cũng như thời cơ, thách thức mới và tuyên bố “*sớm đưa nước ta ra khỏi tình*

trạng kém phát triển” (tức là trước năm 2010). Đồng thời, Đại hội nêu rõ các tư tưởng, quan điểm “tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN”, “đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức”, “đẩy mạnh hơn nữa công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân”, “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”, “thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển”, “phát triển kinh tế vùng”, “phát triển kinh tế biển”, “đảng viên làm kinh tế tư nhân phải gương mẫu”... Đại hội cũng đã bổ sung, hoàn thiện nhiều quan điểm liên quan tới phát triển kinh tế của các kỳ Đại hội trước. Đây là những tư tưởng đúng đắn, sâu sắc để định hướng cho hoạt động của Nhà nước và cả hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa-hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Tóm lại, có thể nói từ việc nhận thức thấu đáo, sâu sắc quy luật phát triển, Đảng ta đã có nhiều bước phát triển về TDKT, từ đó mở đường và tạo đà tác động mạnh mẽ trong hoạt động thực tiễn làm chuyển biến về chất đối với kinh tế-xã hội, góp phần tạo ra những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử cho đất nước. Đưa nền kinh tế Việt Nam thay đổi, phát triển một cách cơ bản thành *nền kinh tế năng động*, tăng trưởng cao nhất khu vực Đông Nam Á, thứ 2 trên thế giới và là *điểm sáng* về tăng trưởng đi đôi với công bằng, tiến bộ của nhân loại; đồng thời sẽ góp phần hiện thực hoá mục tiêu “*đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020*”.

(xem tiếp trang 54)